



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU TO
Last Middle First

Current Address: F1 Cu xa Bac Hai P 15 Q 10 T/P Ho Chi Minh

Date of Birth: MAY 106/42 Place of Birth: Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 12/26/75 To 7/24/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyễn Hữu Tô

Fi cư xá Bắc Hải, Phường 15
Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh

PAR AVION



Kg. Bà KHUÊ MINH THỎ

Po. Box 5435 ARLINGTON
VIRGINIA 22205-0635

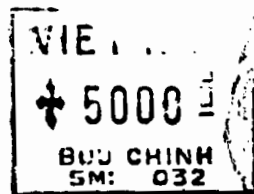
U.S.A.



AUG 23 1989

PAR AVION VIA AIR MAIL

PAR AVION



6A E3

II BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VN

1. Full name NGUYEN HUU TO
2. Date place of birth 06-5-1942 tại Quảng Nam
3. Position before April 1975

Rank : Đại úy

Function : Chi khu phu Chi khu Hong Xoai Thua Nien khu Phien Long
Military serial number : 5912420

Military serial number : 62/134.250.

Unit *Chi khu Đông Xuyên Tiền khu Phước Long*
Ministry

Ministry

4. Month date year arrested Bị bắt tại trại chiến Hùng Việt ngày 26-12-1974
5. Month date year out of camp ngày 27-7-1982 quân chế 12 tháng tại gia.
6. Photocopy of release certificate
7. Present mailing address : Nguyễn Hiền Tô Fa cư xã Bắc Hải Phường 15 Q.10
8. Current address Ban Lê Văn Sinh TP HCM

II. LIST FULL NAME DATE OF BIRTH PLACE OF BIRTH OF THE EX POLITICAL PRISONER

[illegible]

No	FUL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1	...	...	...	...
2	...	...	...	...
3	...	...	...	...
4	...	...	...	...
5	...	...	...	...
6	...	...	...	...
7	...	...	...	...
8	...	...	...	...
9	...	...	...	...
10	...	...	...	...
11	...	...	...	...
12	...	...	...	...
13	...	...	...	...
14	...	...	...	...
15	...	...	...	...
16	...	...	...	...
17	...	...	...	...
18	...	...	...	...
19	...	...	...	...
20	...	...	...	...
21	...	...	...	...
22	...	...	...	...
23	...	...	...	...
24	...	...	...	...
25	...	...	...	...
26	...	...	...	...
27	...	...	...	...
28	...	...	...	...
29	...	...	...	...
30	...	...	...	...
31	...	...	...	...
32	...	...	...	...
33	...	...	...	...
34	...	...	...	...
35	...	...	...	...
36	...	...	...	...
37	...	...	...	...
38	...	...	...	...
39	...	...	...	...
40	...	...	...	...
41	...	...	...	...
42	...	...	...	...
43	...	...	...	...
44	...	...	...	...
45	...	...	...	...
46	...	...	...	...
47	...	...	...	...
48	...	...	...	...
49	...	...	...	...
50	...	...	...	...
51	...	...	...	...
52	...	...	...	...
53	...	...	...	...
54	...	...	...	...
55	...	...	...	...
56	...	...	...	...
57	...	...	...	...
58	...	...	...	...
59	...	...	...	...
60	...	...	...	...
61	...	...	...	...
62	...	...	...	...
63	...	...	...	...
64	...	...	...	...
65	...	...	...	...
66	...	...	...	...
67	...	...	...	...
68	...	...	...	...
69	...	...	...	...
70	...	...	...	...
71	...	...	...	...
72	...	...	...	...
73	...	...	...	...
74	...	...	...	...
75	...	...	...	...
76	...	...	...	...
77	...	...	...	...
78	...	...	...	...
79	...	...	...	...
80	...	...	...	...
81	...	...	...	...
82	...	...	...	...
83	...	...	...	...
84	...	...	...	...
85	...	...	...	...
86	...	...	...	...
87	...	...	...	...
88	...	...	...	...
89	...	...	...	...
90	...	...	...	...
91	...	...	...	...
92	...	...	...	...
93	...	...	...	...
94	...	...	...	...
95	...	...	...	...
96	...	...	...	...
97	...	...	...	...
98	...	...	...	...
99	...	...	...	...
100	...	...	...	...

1	Trần Thanh Thủy	08-7-1953	Bình Dương	V?
2	Ng. Hữu Thanh Trúc	09-11-1984	Quận 10 TP HCM	con

- a) Relatives to accompany with the EX political prisoner *như trên*
b) Complete family listing (living/dead)

1. Father Nguyễn Hữu Anh (chết)
2. Mother Lê Thị Tú sinh năm 1919
3. Spouse Trần Thanh Thủy sinh năm 1953.
4. Children Nguyễn Hữu Thanh Trúc sinh năm 1984
5. Sibling

III. RELATIVES OUTSIDE VN

1. In USA *Kling Co*
2. In the other countries *Kling Co*

IV . HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION (for your family)

1. Rennification until now
2. Reply from Bangkok ODP Ngày 14-9-1988 giấy hỏi báo của Bangkok số 232
3. The ODP Bangkok Lợi *Kiến*

V. COMMENT AND REMARKS Tờ bị bắt làm tù binh tại chiến cuộc Hong Kong ngày 26
12-1974.

VI. DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 1 bản sao có thể thư gửi ra trái cây táo.
1 khai sinh bản thêm có dân số.
1 giấy hôn thú.
1 khai sinh của vợ mang tên Trần Thanh Thủy.
1 khai sinh của con mang tên Nguyễn Huệ Thanh Tú.
1 giấy sao đi cái tạo của vợ, nguyên trước là công chức.
- Ngày 1/1/2011

Ngày 9 tháng 8 năm 1989

Nguyen Huu To

VIỆT NAM CỘNG H

SỞ TƯ PHÁP TRUNG PH

TÒA HÒA GIẢI

ngày 29 tháng 9 năm 1955

CHỨNG CHỈ THAY GI

Khai sinh

Nguyễn-Huân-Tổ

Số 3637 /T.A



lăm một ngàn chín trăm năm mươi lăm

Tháng chín năm chín

mặt chúng tôi là HUYNH NHU VAN

Phán Tòa Hòa Giải Việt Nam

tại văn phòng ở Tòa Hòa Giải Hội-An

có Lục Sự NGUYEN TRA giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẦU

LE THI TU 39 tuổi, nghề nghiệp Buôn bán

chánh quán làng An-Cựu, Hương-Trà, Thừa-Thiên

trú quán làng Nhà số 110 đường Nguyễn Thái Học Hội An

thẻ TK căn cước số 8000.373 ngày 17-9-1955

do Ty Cảnh-Sat Hội-An cấp

Thỉnh cầu Tòa Án cấp một chứng chỉ thay giấy

khai sinh cho con

y sinh ngày 6-5-1942 tại Minh-Hương, Tỉnh

Quảng-Nam theo như đơn đề tại bàn Tòa ngày 20-9-1958

Đương sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1) BÀ KHU THI HOAN-ANH 34 tuổi, buôn bán, tờ khai căn cước số B.001091 ngày 23-9-1955 do Ty Cảnh Sat Hội An cấp. Chánh quan Minh-Hương Thị xã Hội-An. Hiện trú số 126 đường Cường-Đế Hội-An.

2) O. NGUYEN VAN CUOM 25 tuổi, trồng rừng, tờ khai căn cước số A.1605 ngày 10-1-58 do Quận Hộ Đức cấp. Chánh quan Thị xã Hội-An, Điện-Ban, Quang-Nam. Hiện trú số 110 đường Nguyễn-Thai-Học Hội-An.

3) O. VO NGOC ANH 33 tuổi, làm công, tờ khai căn cước số A.000.206 ngày 30-9-55 do Quận Tam Kỳ cấp. Chánh quan Điện Sơn, Điện-Ban, Quang-Nam. Hiện trú số 154 đường Cường-Đế Hội-An.

những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

Nguyễn-Huân-Tổ, Quốc-Tịch Việt-Nam sinh ngày sáu tháng năm lăm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (6-5-1942) tại Minh-Hương, Tỉnh Quảng-Nam. Con trai Ông Nguyễn-Huân-Anh (chết) và Bà Lê-thị-Tư, vợ thứ hai.

20/09/55

Vì duyên có hà Lê-thị-Tư không thể xin sao lục khai sinh cho con
được là vì se họ tích nơi sanh của con y bị phá hủy
bởi những biến cố chiến tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ thay giấy
khai sinh Nguyễn-Hữu-Tổ này cho tên Lê-thị-Tư để làm bằng.

chiếu theo các điều 47, 48 HVHL

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục sự sau khi đọc lại

LỤC SỰ

THẨM PHÁN

ky ten: NGUYEN TRA

ky ten: HUYNH NHU VAN

Những người làm chứng

Người dâng xin

1) ky ten: KHUU THI HOAN ANH

ky ten: Lê-thị-Tư

2) ky ten: NGUYEN VAN CUOM

ky ten: VO NGOC ANH

3)

Trước ba tại Hoi An
Ngày 1 tháng 10 năm 1978
Quyển 24 tờ 54 số 882
Thầu: Mion
Chai-Sự ky ten Nguyen-Thanh-Viem
Sao y chánh bản tồn trữ tại Phòng
Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Hoi An Q.Nam
Hoi An ngày 13 tháng 3 năm 1978
CHANH LUC SU



THU LỆ PHÍ
CẤP MỘT HƠI SAO 15\$

Xã, thị trấn: _____

Thị xã, quận: 10Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 220Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Nguyễn Hữu Chánh Đức</u>		Nam, nữ	<u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Đến, tháng mười một, năm một chín tám tư (09-11-1984)</u>			
Nơi sinh	<u>Nhà hộ sinh quận</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Hữu Đức 1942</u>		<u>Chân Thanh Đức 1953</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Công nhân Cấp 4 - xã Bình Sơn Bongchinh Dongkhu</u>		<u>Hợp tác xã An Lạc Xã 1 trường Sơn cũ xã Đắc Hoà - 725 - Q.10</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Chưa khai</u>			

CHỮNG NHẬN ĐƠN BÁO

CÁI SỞ LAI ĐƠN CHÁNH TỰ THÁI DƯNG

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 12/3/89MÃ SỐ: PHƯƠNG 15 QUẬN 10

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh SơnĐăng ký ngày 20 tháng 11 năm 1989TM/UBND Quận 10 Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Ủy-Viên Thủ Ký

Nguyễn Đình Cường

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
(République du Việt-Nam)

TÒA SỞ-THẨM
Bình-Dương

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SỞ-THẨM Bình-Dương
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE CVB/10)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phú-Cường

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Thủ-Đầu-Một nay là Bình-Dương (NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1953
(Année)

SỐ HIỆU 888
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trần-thanh-Thủy
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi ba.
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phú-Cường
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Trần-Thanh-Liêm
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thiếu-Úy
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú-Cường
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê-Kim-Chi
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú-Cường
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chánh

CHỨNG NHẬN SỬ DỤNG
CĂN SỔ LA BỐN CHỨNG NHẬN SỬ DỤNG
TỔNG CỘNG HÒA, ngày 26/10/89
UBND PHƯỜNG PHÚ CƯỜNG



Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)



Bình-Dương ngày 26 / 10 / 197 2

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GÉNÉRAL EN CHÈF)

PHẠM-VŨ-THƯỜNG

Giá tiền: 15000

(Cost)

Biên-lai số

(Quittance n°)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 674274 CN

Họ và tên chủ hộ : LÊ KIM CHI

Ấp, ngõ, số nhà : F.1

Thị trấn, đường phố : Trường Sơn

Xã, phường : Phường 13-07

Huyện, quận : Quận 7

CHỨNG NHẬN BỐN SÁO

Ngày 10 tháng 03 năm 82

SỞ LAI BỐN CHANG KHU THÂN DUNG

Trưởng công an : 210

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 24/04/82

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

QUẬN 7, PHƯỜNG 13, QUẬN 7

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Sơn

CHỖ CÔNG AN QUẬN 7
Sinh và tử

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Kim Chi	chủ hộ	Nữ	1927	020959126		1.10.76		
2	Trần Thanh Loan	em	Nữ	1947			1.10.76		
3	Trần Thanh Long	con	Nam	1949	020959071		1.10.76		
4	Trần Thanh Phong	con	Nam	1951			1.10.76	cột 4 11 12 - 1000 - 100	
5	Trần Thanh Thủy	con	Nữ	1953	020959078		1.10.76	20.11.85	14.10
6	Trần Thanh Triều	con	Nam	1955	020959127		1.10.76		
7	Trần Thanh Huệ	con	Nữ	1959			1.10.76		
8	Trần Thanh Bạch	con	Nữ	1960			1.10.76		
9	Trần Thanh Nhứt	con	Nam	1963	020959130		1.10.76		
10	Trần Thanh Minh	con	Nam	1964	020959137		1.10.76		
11	Trần Ngọc Duyên	con	Nữ	1955			24.6.83		
12	Trần Thanh Phong	con	Nam	1953			28.8.83		
13	Trần Thanh Lê	con	Nam	1957	020959074		19.3.84		
14	Trần Thanh Bình	con	Nữ	9.11.1964			22.11.84		
15	Trần Thanh Minh	con	Nam	1964	020959137		21.9.88		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270706043**

Họ tên **NGUYỄN HỮU TỐ**

Sinh ngày **10/12**

Nguyên quán **Quảng Nam Đà Nẵng**

Nơi thường trú **Thôn 11, Bình**

Sơn, Long Thành, Đ. Nai



CHỨNG NHẬN ĐƠN SÁO

CÁN SỎ LẠI ĐƠN CHÁNH CHỈ TRẠCH DUNG

TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 12/8/89

UBND. PHƯỜNG 15 QUẬN 10



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm 0,2cm
trên trước đầu lòng
mày phải

Ngày 10 tháng 1 năm 1984

KT/GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

CHUNG NHẬN BỒN SẠC

Số 04082 /CN

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật Trần Thanh C. Tuy²

Tên thường gọi

Ngày sinh 8 - 7 - 1953

Quê quán Phú Cường - Bình Long

Chỗ ở hiện tại F. 1 Phường Sĩ Lửa Thủ Đức

Quận 10

Số căn cước 000.46.8.17 Cấp bậc

Chức vụ công khai Nhóm viên Binh chủng

Chức vụ bí mật Đơn vị

ĐÃ HỌC TẬP 4 NGÀY TẠI Ban giáo dục

QUÂN CHANH HỒ THÁI DƯƠNG

08/8/89

UVT/TT



Nguyễn Văn Hùng



Nghón cái trái



Nghón cái phải

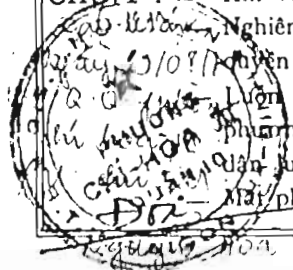
NHÂN DẠNG : Cao 1m 50..... Nặng 33... kg
Dấu riêng *Dấu sẹo trên bên trái*
mũi trái

Sài gòn ngày 21 tháng 7 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN
Ban An Ninh Nội Chính

~~CAO ĐANG CHIÊM~~

CHÚ Ý: Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.



Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân trong thiện.

Mất phải báo cáo ngay cơ chính quyền và an ninh địa phương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0120559078

Họ tên: **TRẦN THANH THỦY**

Sinh ngày: **1953**

Nguyên quán: **Bình Dương,**

Sông Bả,

Nơi thường trú: **F1 CX Bưởi,**

Quận 10, TP. Hồ Chí Minh



CHUNG NHẬN ĐƠN ĐÁO
CÁN SỰ LẠI ĐƠN CHÁNH TỬ ĐẠO
TP. HCM
09/8/89



Nguyễn Văn Hùng

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1,6cm
sọc cánh mũi trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngay 3 tháng 5 năm 1979
T. U. K. P. I. A. M. Đ. O. C. H. O. A. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N.
P. H. O. T. R. U. O. N. G. C. U. N. G. A. N. Q. U. A. N. 10



Nguyễn Văn Lý

Minister of the Interior

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

MÀU SỐ NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU TRƯỞNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 3534 BY

Họ và Tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN NGHỆ

Số nhà: Ngõ (hẻm):

Đường phố: THÊN 4 ĐỀN CÀNG BÌNH SƠN

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

HUYỆN LONG THÀNH

Tỉnh, thành phố: ĐỒNG NAI

Ngày 13 tháng 6 năm 1989

CHỖ NGỒI ĐÓN ĐÓNG DẤU

CÁN SỞ TẠI ĐƠN CHỖ NGỒI ĐÓN ĐÓNG DẤU

TRƯỞNG CÔNG AN

CHỖ NGỒI ĐÓN ĐÓNG DẤU

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn

TRU TRONG HO

Saigon ngày 9 tháng 8 năm 1989

Kính Thưa Bà,

Với ý định của tôi là viết thư và kèm hồ sơ na thai cũng gia đình vì con qua Bà để kính nhờ chuyển giúp qua chương trình ODP tại Thái Lan. Nhưng với ý định đó từ tháng trước năm ngoái 1988 đến nay mới thư hiện được! Kính mong Bà cảm thông cho vì hoàn cảnh kinh tế của gia đình tôi gặp rất nhiều khó khăn.

Tôi là một sĩ quan chế độ Saigon bị bắt khi miền Nam chưa giải phóng. chiến cuộc tại Đông Xuân thuộc tỉnh Phước Long tôi bị bắt ngày 26.12.1974 và sau đó CSng Sơn nhốt tôi tại Lặc Ninh và đầu năm 1975 thì đưa tôi ra Bắc ở chung trại với các chiến hữu bị bắt làm tù binh trong trận Lặc Ninh Lam Sơn 719 tại Vạn Lân.

Suốt từng thời gian trên 8 năm học tập cải tạo tại các trại vùng cao nguyên ngoại Bắc, mãi đến cuối năm 1982 tôi mới được thả về gia đình.

Khi ra khỏi trại về lại gia đình bao nhiêu đổi thay bao nhiêu cơ mạt mạt và nhất là cuộc sống càng ngày càng kiệt quệ. Bản thân tôi, tuổi đời đã cao, sau nhiều năm gian khổ qua các trại cải tạo ngoại Bắc sức khỏe đã quá hao mòn, khi trở về đời mới bị một phần thi lương ngày phải vật lộn với chế độ mới aó trung cái xã

hội này này người thứ nghiệp! Bản thân tôi lại mang một cái lý lịch chế độ cũ nên cuộc sống không thể hòa hợp được với cộng đồng xã hội hiện tại.

Nghề nghiệp của tôi là hàng ngày ngồi ngoài vỉa hè và xe đạp để đi thăm, thu nhập mỗi ngày không trên 1000 VNĐ vừa đủ mua 1kg gạo và mua mười chén gạo để sống cần hỏi qua người, vì tôi thì buồn tẻ bán gạo rau củ ở ngoài chợ để phụ thêm vào sống, vì vậy con tôi đang chịu đựng không đủ tiền mua sách vở và đóng lệ phí để đi học tương tự các trẻ khác.

Cũng vì kinh tế gia đình quá khó khăn nên hàng tháng tôi phải đi dẫu và thăm tổng bác ngỗ lâu gần một năm trời mới đủ tiền gửi cái thư qua Bà, vì một cái thư gửi đi Hoa Kỳ thì mất chục ngàn!

Với nỗi lòng của tôi viết lá thư gửi đến Bà là người trước đây chưa hề quen biết, nhưng chỉ xin Bà khi nhận được lá thư của tôi là làm ơn chuyển cho qua đường bưu điện ODP.

Là một niềm hy vọng cuối cùng tôi khi nhắm mắt xin Bà bớt chút thời giờ quý báu giúp cho tôi đạt được sở nguyện.

Tôi xin thay mặt cả gia đình gửi đến Bà lời chào chân thành và kính trọng của mọi người cho cuộc đời. Kính xin Bà cho tôi được nhận hồ sơ qua địa chỉ dưới đây.

Hà Nội

Nguyễn Hiền Tô

Thị trấn Bắc Hải Phường 15 Quận 10
TP. HCM

Kính thưa

— CO —

Nguyễn Hiền Tô

CONTROL

_____ Card
_____ ☒ Doc. Request; Form 4/9/89
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter